

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HOÀNG GIA

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702479974

**3. Ngày thành lập:** 11/07/2016

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 183A/10, Tổ 10, Khu A, Khu phố Nội Hóa 2, Phường Bình An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>(Không cưa, xẻ, bào và bảo quản gỗ tại trụ sở chính)                                                                                                   | 1610     |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                         | 1621     |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                   | 1622     |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                  | 1629     |
| 5.  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa viễn dương.                                                                                                        | 5012     |
| 6.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>(Trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                                                                  | 5022     |
| 7.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (Không chứa than đá tại tỉnh Bình Dương; trừ sang, chiết, nạp gas) | 4661     |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị ngành xây dựng, hàng trang trí nội - ngoại thất (trừ hoạt động bến thủy nội địa)           | 4663     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng; gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động bán thủy nội địa) | 4752        |
| 10. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4753        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ điện gia dụng                                                                               | 4759        |
| 12. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3100        |
| 13. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4100(Chính) |
| 14. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4220        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4290        |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4311        |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4312        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610        |
| 19. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)                                                                                        | 4620        |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4933        |
| 21. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Tư vấn, môi giới bất động sản, đấu giá bất động sản<br>- Định giá bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản<br>- Quảng cáo bất động sản                                                                                                                                                          | 6820        |
| 22. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7110        |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7730        |

|     |                                                                                                                                                                                                |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 24. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN DUY NAM  | Khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 36,842    | 281136990                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                      | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 36,842    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN CHÂU | Số 183A/10, Tổ 10, Khu A, Khu phố Nội Hóa 2, Phường Bình An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 31,579    | 280788609                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                      | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 31,579    |                                                                                             |         |
| 3   | CHÂU PHONG SI   | Số 122/17Bis, Đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 31,579    | 024753628                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                      | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 31,579    |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÂU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *07/11/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *280788609*

Ngày cấp: *04/09/2013*

Nơi cấp: *Công an Bình Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 183A/10, Tổ 10, Khu A, Khu phố Nội Hóa 2, Phường Bình An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 183A/10, Tổ 10, Khu A, Khu phố Nội Hóa 2, Phường Bình An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương*